

**NGHỊ QUYẾT**  
**HỘI NGHỊ TỈNH ỦY LẦN THỨ 6 KHÓA XIX**  
**về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính**  
**tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020**

---

**I. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN**

1. Công tác cải cách hành chính của tỉnh trong những năm qua đạt nhiều kết quả quan trọng. Thể chế nền hành chính tiếp tục được đổi mới; việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, loại bỏ các văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp được thực hiện thường xuyên. Chất lượng, tính khả thi của các văn bản quy phạm pháp luật ngày càng được nâng lên. Cải cách thủ tục và kiểm soát thủ tục hành chính có bước chuyển theo hướng công khai, minh bạch, khắc phục dần sự rườm rà, bất hợp lý. Cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông", "một cửa hiện đại" đã tạo nhiều thuận lợi cho tổ chức, công dân trong giao dịch, nhất là giải quyết thủ tục đầu tư, kinh doanh, đất đai, xây dựng. Tổ chức bộ máy hành chính các cấp được củng cố, kiện toàn; hiệu lực, hiệu quả được nâng lên. Công vụ, công chức, tài chính công có bước đổi mới; công nghệ thông tin được ứng dụng ngày càng rộng rãi. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, thu hút đội ngũ cán bộ, công chức được chú trọng. Thanh tra, kiểm tra, kiểm soát việc giải quyết thủ tục hành chính được tăng cường...; ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức có chuyển biến tích cực; môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Bên cạnh kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính còn một số hạn chế, yếu kém:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chưa đồng bộ; chất lượng, tính khả thi của một số văn bản chưa cao; việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung, ban hành cơ chế, chính sách chưa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

- Một số nơi thực hiện mô hình cơ chế một cửa chưa đạt yêu cầu, còn hình thức; thủ tục vẫn rườm rà, gây bức xúc trong nhân dân.

- Tổ chức bộ máy chưa thực sự tinh gọn, nhiều nơi còn công kênh; trùng lắp, chồng chéo, cắt khúc về chức năng, nhiệm vụ; hiệu lực, hiệu quả hoạt động còn hạn chế; biên chế có xu hướng tăng; xây dựng, phê duyệt và

thực hiện Đề án vị trí việc làm chậm, chưa tạo ra nhiều thay đổi tích cực trong bộ máy hành chính.

- Số lượng cán bộ, công chức đông, nhiều người đạt chuẩn về bằng cấp nhưng năng lực chưa tương xứng; tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân chưa cao.

- Việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng ngân sách, tài sản công hiệu quả thấp.

- Hội họp, ban hành văn bản nhiều nhưng thiếu kiểm tra, đôn đốc, xử lý vi phạm nên hiệu quả công việc thấp. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý, điều hành, phục vụ nhân dân còn hạn chế, có nơi lãng phí; không ít cán bộ, công chức, người đứng đầu cơ quan hành chính không muốn sử dụng, công khai, minh bạch các thủ tục hành chính qua môi trường mạng.

- Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) thiếu ổn định (*năm 2011 đứng 18/63, năm 2012 đứng 27/63, năm 2013 đứng 7/63, năm 2014 đứng 20/63, năm 2015 đứng 15/63*); chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) còn ở mức thấp, chưa được cải thiện nhiều.

3. Những hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là:

- Sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp chưa thường xuyên và quyết liệt.

- Người đứng đầu cơ quan hành chính và cán bộ, công chức chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác này nên thiếu kiểm tra, chưa có quyết tâm cao trong tổ chức thực hiện.

- Vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội chưa được phát huy.

- Cải cách hành chính chưa đồng bộ với đổi mới phương thức, lề lối làm việc; nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy đảng và hoạt động của hệ thống chính trị. Trong một thời gian dài, quá chú trọng cải cách thể chế, thủ tục hành chính, chưa quan tâm đúng mức nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

- Quản lý cán bộ, công chức còn lỏng lẻo; phân công, phân nhiệm không rõ ràng, rành mạch. Nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức còn xuê xoa, nể nang, chưa lấy hiệu quả công việc làm thước đo; chưa tạo động lực, khuyến khích đổi mới, sáng tạo. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức thiếu nghiêm túc trong việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; chất lượng giải quyết công việc còn thấp, có biểu hiện những nhieu, tiêu cực, nhưng việc xử lý chưa nghiêm. Thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện

nhiệm vụ cải cách hành chính của các cấp ủy đảng, chính quyền chưa thường xuyên, tác dụng thấp.

- Nguồn lực phục vụ cho công tác cải cách hành chính, nhất là hiện đại hóa nền hành chính còn hạn chế.

## II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NHẤT LÀ CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

### 1. Quan điểm

- Cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, khó khăn, phức tạp nên phải thực hiện với quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị; đồng thời phải quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về công tác cải cách hành chính.

- Thực hiện cải cách hành chính toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; ưu tiên giải quyết những vấn đề bức xúc liên quan đến phát triển kinh tế, an sinh xã hội; nguyên tắc từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp; bảo đảm dân chủ, khách quan, khoa học, đồng bộ, công khai, khả thi, ổn định; không cầu toàn nhưng cũng không qua loa, dễ dãi; phải vừa làm, vừa hoàn thiện.

- Thực hiện đồng bộ các nội dung cải cách hành chính; chú trọng cải cách thủ tục hành chính; một đơn vị thực hiện nhiều chức năng, một chức năng, nhiệm vụ chỉ có một đơn vị hoặc cá nhân chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính; thực hiện Đề án vị trí việc làm phải tạo ra sự thay đổi về chất trong các cơ quan hành chính nhà nước.

### 2. Mục tiêu

Xây dựng nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại; tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, có tinh thần trách nhiệm, tính chuyên nghiệp cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng; cung cấp các dịch vụ công cơ bản trực tuyến mức độ 3, 4. Xây dựng chính quyền liêm khiết, kiến tạo, hành động, phục vụ tổ chức, công dân, tạo môi trường thuận lợi để huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh.

### 3. Chỉ tiêu chủ yếu

- Trong năm 2017, hoàn thành việc xây dựng, phê duyệt và tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm ở 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

- Phân đầu đến năm 2020, chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) nằm trong nhóm 20/63 tỉnh, thành phố; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) đạt thứ hạng cao trong "nhóm tốt" của cả nước.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng quy định, tiến độ; bảo đảm yêu cầu về chất lượng, khả thi.

- Đến năm 2020:

+ 100% các thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành liên quan đến đầu tư kinh doanh được thực hiện trực tuyến cấp độ 4.

+ 100% thủ tục hành chính được giải quyết đúng thời gian quy định; phân đầu rút ngắn thời gian giải quyết tối thiểu 30% so với quy định của Trung ương.

+ 100% hồ sơ thủ tục hành chính được trả kết quả đúng thời gian quy định; mức độ hài lòng của tổ chức, công dân về giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước đạt trên 90%.

+ 80% huyện, thành phố; tối thiểu 40% xã, phường, thị trấn thực hiện mô hình "Bộ phận một cửa hiện đại".

+ 50% thủ tục hành chính công được cung cấp trực tuyến mức độ 3; 40 dịch vụ hành chính công cấp tỉnh, 08 dịch vụ hành chính công cấp huyện và 05 dịch vụ hành chính công cấp xã được cung cấp trực tuyến mức độ 4.

+ 100% các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến tổ chức, công dân được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại một đầu mối của tỉnh, cấp huyện và cấp xã theo nguyên tắc "công khai - minh bạch - chất lượng - đúng hẹn".

+ Tỷ lệ cấp chứng nhận đầu tư qua mạng đạt ít nhất 10%; tổ chức đấu thầu qua mạng theo đúng quy định của Trung ương. Rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh còn 02 ngày (trừ những dự án phức tạp có yếu tố nước ngoài).

+ Khai thuế qua mạng 100%, nộp thuế điện tử 95% đối với các doanh nghiệp; đồng thời, từng bước mở rộng việc khai thuế qua mạng và nộp thuế điện tử cho các hộ gia đình và cá nhân.

+ 100% cán bộ, công chức đạt tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

- Phân đầu đến cuối năm 2021, tinh giản tối thiểu 10% biên chế ở các cơ quan hành chính theo quy định của Trung ương.

## 4. Nhiệm vụ và giải pháp

### 4.1. Cải cách thể chế

- Thể chế hóa và tổ chức thực hiện kịp thời các cơ chế, chính sách của Trung ương; sửa đổi, bổ sung, ban hành cơ chế, chính sách của tỉnh để giải quyết các vướng mắc trong thực tiễn; huy động nhiều nguồn lực cho đầu tư phát triển.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm tính hợp lý, hợp pháp, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định để thực hiện. Có cơ chế huy động các chuyên gia, nhà khoa học và đối tượng chịu sự điều chỉnh tham gia xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

### 4.2. Cải cách thủ tục

- Rà soát, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp, cản trở sự phát triển, những thủ tục tạo kẽ hở cho những nhiễu, tiêu cực. Ưu tiên rà soát, điều chỉnh, bổ sung thủ tục hành chính liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế, đầu tư, đất đai, xây dựng, sở hữu nhà ở, thuế, hải quan, xuất nhập khẩu, y tế, tiếp cận điện năng, quản lý thị trường.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương với cải cách thủ tục hành chính trong nội bộ các cơ quan hành chính nhà nước, dịch vụ công và các thủ tục hành chính liên thông giữa các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, tạo bước đột phá trong khâu tổ chức thực hiện trong tất cả các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm rà soát, đề nghị cấp thẩm quyền bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp; chủ động tham mưu ban hành cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc thuộc thẩm quyền; chịu trách nhiệm giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính liên thông; chủ động cắt giảm hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền cắt giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính đạt được chỉ tiêu Nghị quyết này; ban hành quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trong nội bộ cơ quan, địa phương để kiểm soát việc thực hiện.

- Thực hiện công khai, minh bạch thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Xử lý nghiêm việc tùy tiện đặt ra những quy định trái pháp luật và các hành vi nhiễu, gây khó khăn, phiền hà trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Thủ tục hành chính công của các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện được tập trung giải quyết tại một đầu mối. Cấp xã, phường, thị trấn có bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân. Ban hành quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế "một

cửa liên thông, hiện đại" từ xã đến tỉnh và giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Ban hành Quy định về công khai xin lỗi của cán bộ, công chức và người đứng đầu khi vi phạm quy định về giải quyết thủ tục hành chính; tiêu chí, quy trình và thực hiện việc lấy ý kiến về mức độ hài lòng của tổ chức, công dân đối với việc giải quyết thủ tục hành chính của công chức, cơ quan nhà nước.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính. Định kỳ tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo các ngành, các cấp với tổ chức, công dân về thủ tục hành chính, về tinh thần, thái độ phục vụ của công chức, cơ quan nhà nước.

#### *4.3. Xây dựng tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*

- Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy từ tỉnh đến cơ sở tinh gọn, tránh chồng chéo, trùng lặp, bỏ sót chức năng, nhiệm vụ; rà soát, quy định lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị. Đẩy mạnh phân cấp quản lý, ban hành quy chế phối hợp, nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan hành chính.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện đạt kết quả thực chất Đề án vị trí việc làm; thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy thống nhất quản lý biên chế; cho chủ trương, định hướng về bố trí biên chế; về phân công, phân cấp gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát và nâng cao trách nhiệm phản biện của tổ chức, cá nhân trong thực hiện sắp xếp bộ máy, tinh giản biên chế; phát hiện những vấn đề bất hợp lý để điều chỉnh kịp thời, bảo đảm sự quản lý thống nhất, đúng quy định.

#### *4.4. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách chế độ công vụ, công chức*

- Gắn thực hiện chủ trương tinh giản biên chế với xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức công vụ, có kiến thức chuyên môn sâu, kỹ năng làm việc thành thạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Sửa đổi, bổ sung, ban hành chính sách tuyển dụng, bố trí, đánh giá cán bộ phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Thực hiện “có vào, có ra”, “có lên, có xuống” trong công tác cán bộ. Cán bộ, công chức được tuyển dụng phải đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với công tác tuyển dụng, thực hiện các hình thức

công khai thông tin và các điều kiện thuận lợi để nhân dân giám sát công tác tuyển dụng công chức. Thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức phù hợp với từng đối tượng cán bộ, công chức.

- Bổ nhiệm, giới thiệu, bầu cử các chức danh lãnh đạo, quản lý phải căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao. Thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ có số dôi; không quy hoạch, bổ nhiệm lần đầu cán bộ lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh từ cấp phòng trở lên đối với những người sinh từ sau năm 1975 trở đi nhưng không có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy (trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định). Thí điểm thực hiện chế độ tiến cử các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp; thực hiện chế độ tập sự lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ trẻ, có năng lực, phẩm chất đạo đức tốt (*xây dựng quy định cụ thể về thời gian tập sự, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cán bộ khi được bổ nhiệm tập sự lãnh đạo, quản lý và cơ chế bổ nhiệm chính thức sau khi hoàn thành thời gian tập sự*).

- Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức thực chất, khách quan, công bằng trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, lấy chất lượng, hiệu quả, tính chủ động, sáng tạo làm thước đo. Nguyên tắc đánh giá: người đứng đầu đánh giá người thuộc quyền quản lý; cấp trên đánh giá cấp dưới trực tiếp gắn với coi trọng thông tin phản ánh mức độ hài lòng của các đối tượng trực tiếp giao dịch với cán bộ, công chức. Sa thải, miễn nhiệm, cách chức cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, không hoàn thành nhiệm vụ; kịp thời biểu dương, khen thưởng những cán bộ, công chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác thanh tra, kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức. Tăng cường tính công khai, minh bạch; trách nhiệm giải trình với người dân. Lấy việc thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở, sự hài lòng của tổ chức và công dân làm thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, người đứng đầu cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức.

#### 4.5. Đổi mới cơ chế quản lý tài chính công

- Đổi mới cơ chế lập, phân bổ ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính nhà nước trên cơ sở kết quả công việc đầu ra và chất lượng hoạt động theo mục tiêu, nhiệm vụ của từng cơ quan hành chính nhà nước; nâng cao hiệu quả việc thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; mở rộng việc thực hiện thí điểm giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính cho cấp xã theo các quy định của Trung ương.

- Tăng quyền tự chủ của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế, kinh phí và tiền lương, tiền thưởng để nâng cao trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, khuyến khích, động viên cán bộ, công chức làm việc tích cực.

#### 4.6. Hiện đại hóa nền hành chính

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ để đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa nền hành chính; năm 2018, đưa vào hoạt động Trung tâm dịch vụ hành chính công của tỉnh và khu chính trị - hành chính công huyện Lý Sơn để thực hiện giải quyết thủ tục hành chính của cả 02 cấp (huyện và xã); các huyện, thành phố căn cứ vào điều kiện thực tế, xây dựng lộ trình hình thành và đưa vào hoạt động các trung tâm dịch vụ hành chính công.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính; từng bước phổ cập về tin học, kỹ năng sử dụng internet cho cán bộ, công chức và các tầng lớp nhân dân; xây dựng chính quyền điện tử gắn với công dân điện tử.

- Hoàn thành kết nối, liên thông hệ thống quản lý văn bản ở tất cả các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện và 70% cấp xã trước ngày 01/01/2018. Đầu tư cơ sở hạ tầng bảo đảm cung cấp hầu hết các dịch vụ công cơ bản trực tuyến tối thiểu mức độ 3, 4 tới tổ chức và công dân. Bổ sung, nâng cấp và tích hợp các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan, địa phương lên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh; phối hợp tích hợp các dịch vụ công trực tuyến lên Cổng dịch vụ công Quốc gia.

- Nâng cao chất lượng, đẩy mạnh thực hiện mô hình "một cửa điện tử hiện đại", "một cửa liên thông điện tử hiện đại"; thiết lập tổng đài hành chính công của tỉnh; hoàn thành và đưa vào vận hành Trung tâm dữ liệu tỉnh trong năm 2017.

- Huy động các nguồn lực xã hội đầu tư xây dựng, cải tạo trụ sở cơ quan hành chính nhà nước, hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Triển khai rộng rãi việc vận hành ISO hành chính theo hướng tin học hóa quản lý hành chính theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy, tổ chức đảng các cấp tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với thực tế của địa phương, đơn vị; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh thể chế hóa và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.



3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Cụ thể hóa nội dung Nghị quyết thành chương trình, kế hoạch, đề án và huy động nguồn lực để thực hiện; rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các cơ chế, chính sách thực hiện Nghị quyết.

- Chỉ đạo việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết; định kỳ sơ kết, tổng kết và báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Đảng đoàn Mặt trận TQVN tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn chỉ đạo tuyên truyền, vận động các thành viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

5. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn tổ chức quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết trong toàn Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư
- Các ban đảng TW và các vụ địa phương tại Đà Nẵng
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn
- TTHĐND tỉnh; UBND tỉnh
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc
- Các đồng chí TUV
- C, PCVPTU; P.TH, KT
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M TỈNH ỦY  
BÍ THƯ**



**Lê Viết Chử**